

Số: /TTr-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 20.9

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15; Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng khóa XIV trong đó có quy định “*Có cơ chế phân bổ ngân sách, tăng tỷ lệ để lại nguồn thu phù hợp cho cấp xã; bảo đảm cơ sở có đủ điều kiện vận hành, phục vụ Nhân dân và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn*”.

- Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; *trong đó nhiệm vụ giải pháp về ngân sách là tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trên cơ sở củng cố vai trò chủ đạo của ngân sách địa phương; phân cấp các nhiệm vụ chi gắn trực tiếp với quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện;*

- Căn cứ Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW

ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; đã quy định chính quyền cấp xã được phân cấp trực tiếp thực hiện toàn bộ các khâu chủ yếu trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án nhóm B, Nhóm C sử dụng vốn NSDP thuộc cấp xã quản lý (bao gồm cả vốn bổ sung của ngân sách cấp trên và nguồn hợp pháp của địa phương), gồm: quyết định chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư; quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án; ...; đồng thời, thông qua cơ chế giao và ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, phạm vi thẩm quyền của cấp xã còn tiếp tục đẩy mạnh với dự án liên xã và một số dự án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

+ Tại điểm d, đ khoản 9 Điều 31 (Nhiệm vụ, quyền hạn HĐND các cấp):
*“d) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 9 và Điều 41 của Luật này;
 đ) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã;*

+ Tại khoản 13 Điều 32 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp): *“13. Chỉ đạo cơ quan tài chính địa phương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều này.”*

+ Tại Điều 41 (Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã): *“Căn cứ vào nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương quy định tại Điều 38 và Điều 39 của Luật này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp cụ thể nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, khả năng quản lý của từng địa phương.”*

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Trong đó, tại điểm c khoản 2 Điều 8 quy định

“c) Trong trường hợp Trung ương quyết định điều chỉnh tỷ lệ phân chia khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương hoặc có biến động lớn về thu, chi ngân sách địa phương hoặc có chênh lệch lớn về số thu, chi ngân sách giữa cấp tỉnh và cấp xã hoặc giữa các địa phương cấp xã cần phải điều chỉnh tỷ lệ phân chia các khoản thu cho phù hợp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.”

- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ/ĐH ngày 19/9/2025 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong đó, đề ra nhiệm vụ trọng tâm *“Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững”*;

- Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, 5 năm giai đoạn 2026-2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2026-2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 31/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương;

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã đạt được kết quả đó là: Phát huy được tối đa thế mạnh của các xã, phường, tạo động lực để khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân số và khả năng quản lý của từng địa phương. Bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Đã phân cấp tối đa các nguồn thu, nhiệm vụ chi cho cấp xã theo nguyên tắc nguồn thu, nhiệm vụ chi gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp đó quản lý, thực hiện và chịu trách nhiệm. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đảm bảo chi cụ thể, công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

Tuy nhiên, trong tổ chức triển khai thực hiện còn bộc lộ một số điểm chưa phù hợp, chưa đồng nhất với quy định tại Nghị định Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, chỉ đạo của trung ương khi thực hiện bộ máy chính quyền 02 cấp, như:

(1) Đến nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC hướng dẫn Luật NSNN, trong đó quy định cụ thể tên khoản thu như: Thu từ hoạt động xổ số không còn cụm từ *“kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán”*; khoản thu huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở cả cấp tỉnh và cấp xã. Do vậy cần phải sửa đổi, bổ sung cho đảm bảo với quy định;

(2) Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu từ quỹ đất tạo ra bởi dự án đầu tư kết cấu hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất sau khi trừ ngân sách trung ương hưởng (15%), ngân sách tỉnh hưởng (70% đối với phường; 30% đối với xã), theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 *“Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện”*; trong tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thì tỷ lệ ngân sách tỉnh hưởng gắn với nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh phải bố trí từ nguồn thu sử dụng đất không bù đắp chi thực hiện dự án tạo quỹ đất (gồm phí đo đạc, giải phóng mặt bằng, xây dựng...); đồng thời khuyến khích các xã, phường chủ động khai thác quỹ đất sau khi có quy hoạch để có nguồn lực đầu tư hạ tầng trung tâm hành chính, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Do vậy cần phải điều chỉnh tỷ lệ phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã đảm bảo nguyên tắc cân đối ngân sách;

(3) Thực hiện Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, thì ngân sách cấp xã được phân cấp quản lý đã quy định chính quyền cấp xã được phân cấp trực tiếp thực hiện toàn bộ các khâu chủ yếu của trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án nhóm B, Nhóm C sử dụng vốn NSDP thuộc cấp xã quản lý (bao gồm cả vốn bổ sung của ngân sách cấp trên và nguồn hợp pháp của địa phương); đồng thời theo quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-CTUBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp quyết định đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu, theo đó: **(1)** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý thực hiện đầu tư trên địa bàn hành chính phường; **(2)** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

quyết định đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý thực hiện đầu tư trên địa bàn hành chính xã... Tuy nhiên, Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND chưa phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho ngân sách cấp xã “*Đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do địa phương quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ chi quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước*”. Do vậy cần sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp xã;

(4) Thực hiện các Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy: Các Trạm Y tế xã, phường thuộc các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế chuyển về UBND các xã, phường quản lý; nhiệm vụ quy hoạch của ngân sách cấp xã. Những thay đổi về mô hình tổ chức, quy mô chính quyền địa phương các cấp sẽ tác động trực tiếp đến việc cần thiết sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp xã làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Ngày 22/7/2026 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 10716/BTC-NSNN về một số nội dung liên quan đến đảm bảo nguồn lực và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã; trong đó yêu cầu đánh giá khả năng, điều kiện thực hiện chủ trương tiếp tục tăng tỷ lệ phần trăm % nguồn thu để lại cho cấp xã; tăng phân cấp nhiệm vụ chi (*đầu tư phát triển, thường xuyên*) cho chính quyền cấp xã, nêu rõ thuận lợi, khó khăn khi tổ chức thực hiện và đề xuất giải pháp sửa đổi chính sách triển khai việc này trong thời gian tới.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, làm căn cứ xây dựng dự toán NSNN từ năm 2027.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh để khắc phục tồn tại hạn chế, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đảm bảo nguồn lực và phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước (*chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên*) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp. Làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên của NSDP và xây dựng dự toán chi NSDP, đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN năm 2025.

2. Quan điểm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết

- Đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giữ nguyên bố cục, kế thừa, giữ lại những nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi còn phù hợp với quy định và thực tế; chỉ sửa đổi, bổ sung một số nguồn thu, nhiệm vụ chi cấp tỉnh, cấp xã còn bất cập theo nguyên tắc nguồn thu, nhiệm vụ chi gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp đó quản lý, thực hiện và chịu trách nhiệm. Đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, không ảnh hưởng tới tổ chức, cá nhân trong việc thu, nộp NSNN, phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân số và khả năng quản lý của cấp xã.

- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung phải đơn giản, dễ thực hiện, công khai, minh bạch; đồng thời có tỷ lệ phân chia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã áp dụng cho từng khoản thu, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh, tỷ lệ được ổn định lâu dài để chủ động cho ngân sách cấp xã, đối với nguồn thu ngân sách có tính chất không ổn định thường xuyên cho cấp xã như: Thu từ thủy điện giữ nguyên như phân cấp để bảo đảm không làm mất cân đối ngân sách cấp xã khi nguồn thu có biến động lớn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện quy định của Luật NSNN năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao; Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 3530/STC-QLNS ngày 14/6/2026 gửi các sở, ngành tỉnh và các xã, phường đề nghị đánh giá kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2026; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP năm 2026 và đề xuất sửa đổi, bổ sung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên NSDP năm 2027. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi Trung tâm tin học và Công báo tỉnh đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và Trang thông tin điện tử Sở Tài chính.

Đến hết thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị Sở Tài chính đã nghiên cứu, tổng hợp và tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, thực hiện rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đồng

thời gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày .../.../2026, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Dự thảo Nghị quyết đã được thông qua tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng .../2026; báo cáo xin ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dưới hình thức văn bản quy định trực tiếp theo mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Điều 4. Điều khoản thi hành

3. Nội dung

3.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*Điều 1*).

1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý.”

Cơ sở đề xuất: Phù hợp quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 38, Luật NSNN số 89/2025/QH15 và nguyên tắc tài sản công do cấp nào quản lý, khai thác thì nguồn thu phát sinh từ tài sản đó phải được phản ánh vào ngân sách của cấp tương ứng để quản lý tập trung, minh bạch.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thu từ hoạt động xổ số”.

Cơ sở đề xuất: Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1, Điều 38, Luật NSNN số 89/2025/QH15 quy định “*Thu từ hoạt động xổ số*”, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 quy định “*Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.*” Trên cơ sở quy định của Luật NSNN số 89/2025/QH15 và quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và điểm i khoản 1 Điều 5 Thông tư số 342/2016/TT-BTC. Tuy nhiên, ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC, trong đó tại điểm g, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định “*Thu từ hoạt động xổ số*” không còn cụm từ kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán sau cụm từ thu từ hoạt động xổ số. Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung tên khoản thu để đảm bảo tính thống nhất theo đúng quy định.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện có công suất thiết kế trên 15 MW, phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định”.

Cơ sở đề xuất: Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng khóa XIV trong đó quy định: “*Có cơ chế phân bổ ngân sách, tăng tỷ lệ để lại nguồn thu phù hợp cho cấp xã; bảo đảm cơ sở có đủ điều kiện vận hành, phục vụ Nhân dân và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn*”. Tại điểm a, khoản 2, Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định: “*các khoản thu phân chia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã gồm: Các khoản thu về thuế, phí và các khoản thu khác ngân sách địa phương hưởng 100% theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư này và phần ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư này*”; **Do vậy**, ngân sách cấp tỉnh chỉ hưởng khoản thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện có công suất thiết kế trên 15 MW, phần còn lại của khoản thu này (gồm: công trình thủy điện có công suất

thiết kế từ 15MW trở xuống; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tài nguyên nước còn lại; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) phân cấp cho ngân sách cấp xã hưởng để phát huy tối đa lợi thế của các địa phương có khoáng sản, tài nguyên nước, đây là khoản thu ổn định, góp phần nâng dần mức độ tự chủ tự cân đối của ngân sách địa phương; phù hợp với phân cấp quản lý đối tượng nộp thuế của cơ quan Thuế.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 15 như sau:

“15. Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh.”

Cơ sở đề xuất: Căn cứ quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 38, Luật NSNN số 89/2025/QH15 “Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật”; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 quy định “huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC, trong đó tại điểm r, khoản 1, Điều 5, quy định “Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý”. **Do đó**, cơ quan soạn thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản thu này để đảm bảo tính thống nhất theo đúng quy định.

c) Bãi bỏ khoản 20¹.

Cơ sở đề xuất: Khoản thu này phát sinh khi thay đổi mục đích chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn của cấp xã². **Do đó**, đề xuất điều chỉnh phân cấp cho cấp xã hưởng 100% khoản thu này để thực hiện các hoạt động được quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa³.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 14 như sau:

¹ Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

² Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh quy định mức nộp tiền thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

³ Quy định “a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm lần; d) **Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã**; đ) Hỗ trợ mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, nhằm tạo nguồn lực cho cấp xã khôi phục, cải tạo đất.

“14. Các khoản huy động, tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền của cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.”

Cơ sở đề xuất: Căn cứ quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 38, Luật NSNN số 89/2025/QH15 “*Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật*”; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 quy định “*huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC, trong đó tại điểm r, khoản 1, Điều 5, quy định “*Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý*”. **Do đó**, cơ quan soạn thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản thu này để đảm bảo tính thống nhất và tăng tính chủ động cho ngân sách cấp xã trong bối cảnh nguồn thu cân đối tại chỗ của cấp xã còn hạn hẹp, khoản thu đóng góp tự nguyện này là nguồn lực quan trọng giúp giảm bớt áp lực chi đầu tư phát triển từ ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp xã.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 18 như sau:

“18. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý.”

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Điều 21 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026, trong đó quy định cấp xã được: “1a. *Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm đại diện chủ sở hữu nhà ở thuộc tài sản công thì Ủy ban nhân dân cấp xã đồng thời là cơ quan quản lý nhà ở thuộc tài sản công*”. Đồng thời tại điểm b, khoản 1, Điều 60 quy định “*b) Đối với số tiền thu được từ việc cho thuê mua, bán nhà ở thì sau khi khấu trừ các chi phí thực hiện bán nhà ở, bên bán nhà ở phải nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này*”; đồng thời phù hợp với quy định phân cấp thẩm quyền của UBND tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã. **Do vậy**, đề xuất phân cấp khoản thu từ tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của cấp xã quản lý cho ngân sách cấp xã hưởng 100%, nhằm tăng cường phân cấp nguồn thu cho cấp xã, gắn với trách nhiệm và lợi thế của từng địa phương.

c) Bổ sung khoản 20a vào sau khoản 20 như sau:

“20a. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.”

Cơ sở đề xuất: Khoản thu này phát sinh khi thay đổi mục đích chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn của cấp xã⁴. Do vậy, đề xuất điều chỉnh phân cấp cho cấp xã hưởng 100% khoản thu này để cấp xã có thêm nguồn lực thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa⁵.

d) Bổ sung khoản 20b vào sau khoản 20a như sau:

“20b. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép, phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép” gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Từ các công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 15 MW trở xuống và các công trình khai thác tài nguyên nước khác, phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định. Trường hợp công trình thủy điện có diện tích lòng hồ nằm chung trên địa bàn nhiều xã, phường thì thực hiện phân chia cho các xã, phường theo chỉ tiêu diện tích lòng hồ. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước còn lại.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.”

Cơ sở đề xuất: Để phát huy tối đa lợi thế của các địa phương có khoáng sản, tài nguyên nước, đây là khoản thu ổn định, góp phần nâng dần mức độ tự chủ tự cân đối của ngân sách địa phương; phù hợp với phân cấp quản lý đối tượng nộp thuế của cơ quan Thuế.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã

1. Thu tiền sử dụng đất (phần NSĐP được hưởng theo quy định).
2. Thu tiền thuê đất (phần NSĐP được hưởng theo quy định).

⁴ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh quy định mức nộp tiền thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

⁵ Quy định “a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm lần; d) **Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã**; đ) Hỗ trợ mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, nhằm tạo nguồn lực cho cấp xã khôi phục, cải tạo đất.

Cơ sở đề xuất: Sửa tên khoản thu để đảm bảo ngắn gọn và ổn định đồng nhất sau khi Quốc hội ban hành Luật Ngân sách hợp nhất và tỷ lệ phần trăm ngân sách địa phương hưởng đã được quy định trong Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Chi đầu tư phát triển

1. Đầu tư công cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác do cấp xã quản lý theo quy định thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 11 Nghị quyết này và thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại điểm d, khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này, từ nguồn:

a) Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản bản tập trung; nguồn chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

b) Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách xã, phường; nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho ngân sách xã, phường.

c) Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được để lại, tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất và các nguồn khác theo quy định.

d) Chi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 40 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác do cấp xã quản lý”.

Cơ sở đề xuất: Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội đã quy định chính quyền cấp xã được phân cấp trực tiếp thực hiện toàn bộ các khâu chủ yếu của trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và quản lý dự án nhóm B, Nhóm C sử dụng vốn NSDP thuộc cấp xã quản lý (bao gồm cả vốn bổ sung của ngân sách cấp trên và nguồn hợp pháp của địa phương); Công văn số 10716/BTC-NSNN ngày 22/7/2026 Bộ Tài chính ban hành về một số nội dung liên quan đến đảm bảo nguồn lực và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã; trong đó yêu cầu đánh giá khả năng, điều kiện thực hiện chủ trương tiếp tục tăng tỷ lệ phần trăm % nguồn thu để lại cho cấp xã; tăng phân cấp nhiệm vụ chi (*đầu tư phát triển, thường xuyên*) cho chính quyền cấp xã.

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, gồm: Truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị y tế và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.”

Cơ sở đề xuất: Từ ngày 01/01/2026 trung tâm y tế trước đây trực thuộc Sở Y tế được chuyển về UBND cấp xã quản lý, do đó cơ quan soạn thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung để bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BYT.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 9 như sau:

“đ) Sự nghiệp kinh tế khác: Chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp kinh tế thuộc cấp xã; Chi thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật về quy hoạch và chi các chương trình kinh tế khác do cấp xã quản lý.”

Cơ sở đề xuất: Sửa đổi bổ sung nhiệm vụ "Chi thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật về quy hoạch" để phù hợp với quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn được quy định tại Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. Đồng thời phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP (Quy định nguồn kinh phí): Nêu rõ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động quy hoạch bao gồm kinh phí của các địa phương do ngân sách địa phương tự bảo đảm theo phân cấp.

3.2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 6 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
6	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
-	Do cơ quan, đơn vị tỉnh quản lý	100	
-	Do cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý		100

2. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 7 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách	Ngân sách

		tỉnh	xã, phường
7	Thu từ hoạt động xổ số	100	

3. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 14 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép		
a	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		
-	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện		
+	<i>Từ các công trình thủy điện có công suất thiết kế trên 15 MW</i>	100	
+	<i>Từ các công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 15 MW trở xuống. Trường hợp công trình thủy điện có diện tích lòng hồ nằm chung trên địa bàn các xã thực hiện phân chia cho các xã áp dụng theo chỉ tiêu diện tích lòng hồ</i>		100
-	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước còn lại		100
b	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		100

4. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 16 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
16	Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý		
a	Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh.	100	
b	Các khoản huy động, tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền của cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp theo nguyên		100

	tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.		
--	---	--	--

5. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 29 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
29	Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)		
a	Thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất.		
-	Các dự án do ngân sách cấp tỉnh cân đối (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...)	100	
-	Các dự án do ngân sách cấp xã cân đối (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...)		100
b	Thu từ việc nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn cấp xã		100
c	Các dự án giao cho nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án và các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất. Trường hợp dự án sử dụng đất có diện tích trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên thì tiền sử dụng đất phần ngân sách xã, phường được hưởng thực hiện phân chia theo chỉ tiêu diện tích.		
-	Trên địa bàn phường	50	50
-	Trên địa bàn các xã	20	80
d	Thu từ việc đấu giá đất đối với đất dôi dư, các thửa đất xen kẽ trong khu dân cư hoặc các thửa đất đã thực hiện xong việc thu hồi đất.		100

Cơ sở đề xuất:

(1) Sửa tên khoản thu tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, trừ thu tiền thuê đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 thành “*Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)*”; **Lý do**, để đảm bảo ngắn gọn và ổn định đồng nhất sau khi Quốc hội ban hành Luật Ngân sách hợp nhất và tỷ lệ phần trăm ngân sách địa phương hưởng đã được quy định trong Luật Ngân sách nhà nước.

(2) Đối với khoản thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng để đầu giá quyền sử dụng đất, tách thành:

- Các dự án do ngân sách cấp tỉnh cân đối (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...): Cấp tỉnh hưởng 100% để đảm bảo khắc phục bất cập trong tổ chức thực hiện đó là: Tỷ lệ ngân sách tỉnh hưởng theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND tỉnh không đủ để bù đắp chi phí chi phí thực hiện dự án (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...) ⁶ theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 “*Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện*”). Phù hợp Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương từ nguồn sử dụng đất theo quy định nguồn thu tiền sử dụng đất cấp nào hưởng thì cấp đó bố trí nhiệm vụ chi tương ứng.

- Các dự án do ngân sách cấp xã cân đối (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...): Cấp xã hưởng 100%, để khuyến khích cấp xã chủ động tổ chức thực hiện dự án tạo quỹ đất, có đủ nguồn để bố trí nhiệm vụ chi thực hiện dự án (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...) theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, phần thu tăng tạo nguồn cho cấp xã đầu tư hạ tầng trung tâm hành chính xã, phường, đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

(2) Thu từ việc nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn cấp xã.

⁶ **Cụ thể:** (1) **Dự án phát triển quỹ đất để cấp tái định cư và đầu giá quyền sử dụng đất ở 2 phường Tân Phong và Đoàn Kết:** Tổng mức đầu tư dự án 54.300 triệu đồng; Kết quả trúng đấu giá thu được 89.100 triệu đồng; Phân chia số thu tiền sử dụng đất theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND tỉnh như sau (NSTW hưởng 15% (13.365 trđ); NS tỉnh hưởng 70% tổng số thu còn lại sau khi trừ NSTW hưởng là 53.015 trđ; NS cấp xã hưởng 30% tổng số thu còn lại sau khi trừ NSTW hưởng là 22.721 trđ. Như vậy Tổng số thu Ngân sách tỉnh hưởng chưa đủ bù đắp chi phí đầu tư (**53.015 trđ - 54.300 trđ = - 1.286 trđ**).

(2) **Dự án tạo quỹ đất tại phường Đoàn Kết:** Tổng mức đầu tư dự án 80.000 triệu đồng; Kết quả trúng đấu giá thu được 95.000 triệu đồng; Phân chia số thu tiền sử dụng đất theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND tỉnh như sau (NSTW hưởng 15% (14.250 trđ); NS tỉnh hưởng 70% tổng số thu còn lại sau khi trừ NSTW hưởng là 56.525 trđ; NS cấp xã hưởng 30% tổng số thu còn lại sau khi trừ NSTW hưởng là 24.225 trđ. Như vậy Tổng số thu Ngân sách tỉnh hưởng chưa đủ bù đắp chi phí đầu tư (**56.525 trđ - 80.000 trđ = - 23.475 trđ**).

(3) **Dự án tạo quỹ đất tại xã Phong Thổ:** Tổng mức đầu tư dự án 48.000 triệu đồng; Kết quả trúng đấu giá thu được 61.450 triệu đồng; Phân chia số thu tiền sử dụng đất theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND tỉnh như sau (NSTW hưởng 15% (9.218 trđ); NS tỉnh hưởng 70% tổng số thu còn lại sau khi trừ NSTW hưởng là 36.563 trđ; NS cấp xã hưởng 30% tổng số thu còn lại sau khi trừ NSTW hưởng là 15.670 trđ. Như vậy Tổng số thu Ngân sách tỉnh hưởng chưa đủ bù đắp chi phí đầu tư (**36.563 trđ - 48.000 trđ = - 11.437 trđ**).

Theo số liệu theo dõi thu ngân sách các năm khoản thu này phát sinh không lớn, nhiệm vụ gắn với địa bàn các xã, phường (Cụ thể: năm 2024: 10.555 triệu đồng; năm 2025: 22.398 triệu đồng; năm 2026 tính đến ngày 10/8/2026: 11.181 triệu đồng).

Cơ sở đề xuất: UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách cấp xã hưởng 100%, nhằm nâng cao trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý đất đai, phát huy tối đa lợi thế của các địa phương, tăng thu ngân sách, nâng dần mức độ tự chủ tự cân đối của NSDP.

(3) Các dự án giao cho nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án và các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất. Trường hợp dự án sử dụng đất có diện tích trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên thì tiền sử dụng đất phần ngân sách xã, phường được hưởng thực hiện phân chia theo chỉ tiêu diện tích.

Cơ sở đề xuất: Đề xuất cấp thẩm quyền xem xét nâng tỷ lệ phần trăm ngân sách phường hưởng từ 30% lên 50%, năm phát huy tối đa lợi thế của các phường tạo nguồn để các phường chủ động thực hiện các dự án cải tạo nâng cấp đô thị, nơi đặt trung tâm hành chính của tỉnh; Đồng thời nâng tỷ lệ phần trăm ngân sách xã hưởng từ 70% lên 80% nhằm tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho cấp xã, để cấp xã có thêm nguồn lực đầu tư từ nguồn sử dụng đất theo phân cấp.

(4) Thu từ việc đấu giá đất đối với đất dôi dư, các thửa đất xen kẹt trong khu dân cư hoặc các thửa đất đã thực hiện xong việc thu hồi đất.

Cơ sở đề xuất: Bổ sung điểm này để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực hiện mà chưa có quy định cụ thể; phần cho ngân sách cấp xã hưởng 100%, nhằm nâng cao trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý đất đai, phát huy tối đa lợi thế của các địa phương, tăng thu ngân sách, nâng dần mức độ tự chủ tự cân đối của NSDP.

6. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự số 30 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
30	Thu tiền thuê đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)		100

Cơ sở đề xuất:

- Sửa tên khoản thu tiền thuê đất phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15,

trừ thu tiền thuê đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 36 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 thành “*Thu tiền thuê đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)*”. Lý do, để đảm bảo ngắn gọn và ổn định đồng nhất sau khi Quốc hội ban hành Luật Ngân sách hợp nhất và tỷ lệ phần trăm ngân sách địa phương hưởng đã được quy định trong Luật Ngân sách.

- Theo số liệu theo dõi thu ngân sách các năm khoản thu này phát sinh không lớn, nhiệm vụ gắn với địa bàn các xã, phường (năm 2024: 12.305 triệu đồng; năm 2025: 10.208 triệu đồng; 7 tháng năm 2026: 13.863 triệu đồng). Do vậy, đề xuất UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh cho ngân sách cấp xã hưởng 100% nhằm nâng cao trách nhiệm của cấp xã trong quản lý đất đai, phát huy tối đa lợi thế của các xã, phường, tăng thu cho ngân sách cấp xã, nâng dần mức độ tự chủ tự cân đối của ngân sách cấp xã.

3.3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Điều 3)

“1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

3.4. Điều khoản thi hành (Điều 4)

“1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ năm ngân sách 2027.

2. Quy định chuyển tiếp: Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép; Tiền sử dụng đất đã tổ chức đấu giá, cho thuê đất trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hạch toán vào thu ngân sách nhà nước thì được điều tiết theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.”

Cơ sở đề xuất: Theo Chương trình văn bản tích hợp giữa Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, dự kiến sẽ được trình Quốc hội xem xét và thông qua tại Kỳ họp thứ hai (tháng 10 và tháng 11 năm 2026), với mục tiêu có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2027. Phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành Nghị quyết

a) Về nguồn nhân lực thực hiện: Việc thực hiện Nghị quyết không làm phát sinh tăng biên chế. Các cơ quan sử dụng bộ máy hành chính, đội ngũ công chức, viên chức hiện có và kinh phí bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

b) Về kinh phí thực hiện khi ban hành Nghị quyết: Do ngân sách địa phương đảm bảo theo Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Nghị quyết; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Dự kiến trình HĐND tỉnh khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ sáu (kỳ họp chuyên đề), ngày...tháng ... năm 2026.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO TỜ TRÌNH

- (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- (2) Bản thuyết minh nội dung quy định
- (3) Bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân
- (4) Báo cáo đánh giá việc phân cấp
- (5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu thẩm định của Sở Tư pháp
- (7) Tập các văn bản tham gia của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

(8) Dự thảo Văn bản hợp nhất Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND và ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Kt8, Kt10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH